

Số: /BC-STP

Lâm Đồng, ngày tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã và xác định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1555/SNV-XDCQ ngày 12/11/2024 của Sở Nội vụ về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế tuyển dụng công chức cấp xã và xác định tiêu chuẩn đối với CBCC cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Sau khi nghiên cứu, đối chiếu dự thảo Quyết định ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã và xác định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (*sau đây gọi tắt là dự thảo Quyết định*) cùng các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định đối với dự thảo như sau:

1. Về thẩm quyền, sự cần thiết ban hành văn bản

Thực hiện điểm b, c, d khoản 2 Điều 32 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố:

“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ và quyền hạn:

...

b) Ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã; hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức cấp xã hàng năm;

c) Quy định tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ cấp xã và từng chức danh công chức cấp xã theo quy định tại Điều 8 và Điều 10 Nghị định này;

d) Quy định ngành đào tạo theo yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã;”

Do đó, việc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng dự thảo Quyết định trình Ủy ban nhân dân tỉnh là cần thiết và phù hợp về thẩm quyền.

2. Về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã thống nhất chủ trương tại Văn bản số 6101/UBND-TKCT ngày 14/7/2023 về việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật cụ thể hóa các nội dung quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Ngoài ra, ngày 07/10/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 8486/UBND-NC1 về việc rà soát, hoàn thiện dự thảo Quyết định ban hành Quy chế tuyển dụng công chức và tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức cấp xã.

Dự thảo được xây dựng tuân thủ trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

3. Đối với nội dung dự thảo

3.1. Dự thảo Quyết định

- **Tại căn cứ pháp lý:** Đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để rà soát toàn bộ các văn bản được sử dụng làm căn cứ ban hành dự thảo Quyết định cho phù hợp.

- **Tên gọi dự thảo:** Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu để xây dựng tên gọi của dự thảo cho phù hợp, thống nhất với toàn bộ nội dung. Theo đó, đề nghị xem xét lại đối với cụm từ “xác định” trước cụm từ “tiêu chuẩn...”.

3.2. Dự thảo Quy chế kèm theo dự thảo Quyết định

- **Khoản 3 Điều 2:** Dự thảo quy định “Việc tuyển dụng áp dụng đối với người tham gia dự tuyển các chức danh công chức cấp xã quy định tại khoản 2 Điều này...”. Tuy nhiên, ngoài việc tuyển dụng công chức cấp xã, dự thảo còn có nội dung về tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ cụ về đối tượng áp dụng cho khái quát hơn.

- **Tại Điều 5, 7, 8:** Dự thảo đã quy định cụ thể các tiêu chuẩn các chức vụ. Tuy nhiên, đối với các nội dung tiêu chuẩn đã được quy định tại văn bản cấp trên, cụ thể đã được quy định tại khoản 1, 3 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, đề nghị không quy định lại tại dự thảo, thực hiện viện dẫn việc áp dụng cho ngắn gọn, thuận tiện cho việc tra cứu. Bởi vì, theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: “2. Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác.”.

- **Tại Điều 6:** Dự thảo quy định tiêu chuẩn của từng chức vụ cán bộ cấp xã. Tuy nhiên, tại khoản 4, khoản 5 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định:

“4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể tiêu chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên đối với cán bộ cấp xã làm việc tại các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn miền núi, vùng cao, biên giới, hải đảo, xã đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

5. Căn cứ tiêu chuẩn của từng chức vụ cán bộ cấp xã quy định tại Điều này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ cấp xã cho phù hợp với đặc điểm và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng cấp xã nhưng phải bảo đảm không thấp hơn tiêu chuẩn quy định tại Nghị định này.”.

Tuy nhiên, dự thảo được xây dựng theo hướng quy định trình độ chuyên môn, nghiệp vụ có sự phân biệt giữa xã và phường, thị trấn. Đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình rõ cơ sở cho phù hợp, đảm bảo sự tương thích, phù hợp giữa các chức vụ.

Ngoài ra, tương tự nội dung tại Điều 5, 7, 8, đối với các nội dung đã được quy định tại văn bản cấp trên, đề nghị không quy định lại.

- **Tại Điều 9:** Tương tự đối với chức vụ tại Điều 6, dự thảo quy định theo hướng quy định trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của các chức danh có sự phân biệt giữa xã và phường, thị trấn. Đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình rõ cơ sở cho phù hợp, đảm bảo sự tương thích, phù hợp giữa các chức danh và điều kiện của từng xã, phường thị trấn trên địa bàn tỉnh. Bởi vì hiện nay các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương mong muốn nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã để đáp ứng yêu cầu công việc với khối lượng lớn, chất lượng ngày càng cao nhưng quy định tiêu chuẩn tại dự thảo có sự chênh lệch, đề nghị cơ quan soạn thảo cần xem xét kỹ.

+ Ngoài ra, đối với các nội dung đã được quy định tại văn bản cấp trên, đề nghị không quy định lại.

+ Khoản 2: Dự thảo quy định “quy định tại Điều 4 và điểm a, b khoản 1 Điều 9” tuy nhiên không ghi của dự thảo Quy chế hay quy định nào, đề nghị bổ sung cho đầy đủ.

- **Tại Điều 10:**

+ Khoản 2: Dự thảo quy định “...tốt nghiệp **các nhóm ngành đào tạo:**”. Tuy nhiên, qua rà soát, đối chiếu với quy định tại Thông tư số 09/2022/TT-BGDDT ngày 06/6/2022 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học và Danh mục tại Phụ lục I kèm theo Thông tư thì một số nhóm ngành được quy định tại dự thảo chưa có sự thống nhất và phù hợp. Ví dụ: Dự thảo quy định “hành chính” tuy nhiên tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDDT không có mã ngành đào tạo “hành chính”; dự thảo quy định “hệ thống thông tin văn phòng” nhưng tại Phụ

lục I kèm theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDDT quy định mã ngành **7340405: hệ thống thông tin quản lý...** Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát tất cả các ngành, nhóm ngành đào tạo quy định tại khoản 2 (*Ngữ văn, Lulu trữ, Văn thư – Lulu trữ, quản lý nhân sự, quản trị nguồn nhân lực, khoa học xã hội và nhân văn, quản trị học*).

+ Tương tự, rà soát kỹ đối với quy định tại các khoản: khoản 3 (*địa chính, trắc địa, quy hoạch, quản lý đô thị, kỹ thuật đô thị, kỹ thuật hạ tầng và môi trường đô thị, kỹ thuật công trình giao thông, quản lý công trình công cộng, giao thông, tài nguyên, môi trường, địa chất, địa lý, bản đồ; ngư nghiệp, Kỹ thuật nông nghiệp, Kỹ thuật công -nông - nghiệp, Môi trường, khuyến lâm, Khoáng sản, Thủy lợi, Thủy sản*), khoản 4 (*tài chính*), khoản 5 (*chuyên ngành luật*), khoản 6 (*Quản lý..., thể thao; Du lịch; Văn hóa - thông tin; Truyền thông; Bảo tàng; Ngữ văn; Lao động; Tiền lương; Chính sách xã hội; Bảo trợ xã hội; Hành chính; Luật, Y tế; Tín ngưỡng, tôn giáo; Gia đình - trẻ em; Văn hóa Việt Nam; Quản lý nhân sự; Quản trị nguồn nhân lực; Kế toán, Tài chính*)

+ Ngoài ra, tại điểm b khoản 4 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định:

“4. Căn cứ tiêu chuẩn của từng chức danh công chức cấp xã quy định tại khoản 2 Điều này và điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định:

*a) Tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh công chức cấp xã cho phù hợp với đặc điểm và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng cấp xã **nhưng phải bảo đảm không thấp hơn tiêu chuẩn quy định tại Nghị định này;***

*b) Ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã **trong từng kỳ tuyển dụng;**”*

Đối chiếu với quy định nêu trên thì việc quy định chung theo nhóm ngành đào tạo như tại dự thảo chưa phù hợp với quy định tại điểm b khoản 4 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và Thông tư số 09/2022/TT-BGDDT. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát thật kỹ ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ từng chức danh cho phù hợp quy định hiện hành cũng như thực tế của từng địa phương nhằm thuận tiện, tránh gây khó khăn trong “công tác quy hoạch, bầu cử, tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, xếp lương, nâng bậc lương và thực hiện các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật công” đã được xác định tại Điều 3 của dự thảo.

- **Đối với quy định tại Chương III:** Tương tự nội dung thẩm định đối với Điều 5, 7, 8 nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu theo hướng không quy định lại những nội dung đã được quy định tại văn bản cấp trên, có thể viện dẫn việc áp dụng cho ngắn gọn, tránh bỏ sót hoặc thêm nội dung. Ví dụ:

+ **Tại điểm a khoản 2 Điều 12:** Dự thảo quy định “2. *Thực hiện tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển đối với người đăng ký dự tuyển có đủ điều kiện, tiêu chuẩn, cụ thể:*

a) Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã;

Tuy nhiên, tại Điều 10 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, quy định:

“Điều 10. Đối tượng xét tuyển công chức

1. Việc tuyển dụng công chức thông qua hình thức xét tuyển do cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định và được thực hiện riêng đối với từng nhóm đối tượng sau đây:

a) *Người cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;*

b) *Người học theo chế độ cử tuyển theo quy định của Luật Giáo dục, sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa phương nơi cử đi học;*

c) *Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng.”*

Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu lại đối với nội dung quy định tại dự thảo cho phù hợp.

+ **Tại điểm a khoản 1 Điều 18:** Dự thảo quy định “1. Hội đồng tuyển dụng công chức có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có), Ban phỏng vấn, quyết định số lượng thành viên tham gia các ban phù hợp với số lượng thí sinh dự thi.”

Tuy nhiên, tại điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức, quy định: “a) Căn cứ vào hình thức tuyển dụng và yêu cầu công việc quyết định việc thành lập bộ phận giúp việc phù hợp trong số các bộ phận sau...”.

Đề nghị xem xét lại cho phù hợp, đầy đủ.

+ **Tại điểm g khoản 4 Điều 21:** Dự thảo quy định thiếu nội dung “*Việc nhập dữ liệu đề thi chỉ được thực hiện trong vòng 24 giờ trước thời điểm bắt đầu ca thi đầu tiên và được lập biên bản có xác nhận của các bên tham gia.*” so với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Đồng thời, dự thảo chỉ quy định “Kiểm tra máy vi tính tại phòng thi trước khi thi và trong quá trình thi”, theo đó quy định thiếu nội dung so với điểm c

khoản 2 Điều 20 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV: “**Kiểm tra máy vi tính trong phòng thi** trước, trong và **sau quá trình thi**.”.

Ngoài ra, dự thảo còn quy định thêm nội dung “Kết thúc mỗi ca thi, tiến hành in bài thi của thí sinh, niêm phong túi đựng bài thi (có chữ ký của hai giám thị) và bàn giao cho Trưởng ban coi thi. Khi bàn giao phải lập thành biên bản và cùng ký xác nhận;”. Đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình thêm đối với nội dung này.

+ **Tại khoản 3 Điều 33:** Tương tự nội dung tại điểm a khoản 2 Điều 12, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình thêm đối với nội dung này để quy định được phù hợp, đặc biệt đối với quy định “Trường hợp số người dự tuyển Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã nhiều hơn chỉ tiêu cần tuyển dụng thì Hội đồng xét tuyển đề nghị tuyển người có trình độ chuyên môn cao hơn, tiếp đến là kết quả học tập cao hơn.”.

+ **Tại Điều 39:**

* **Thứ nhất**, điểm d khoản 1: Dự thảo quy định “Người đã từng là cán bộ, công chức cấp xã sau đó được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển giữ các vị trí công tác không phải là cán bộ, công chức tại các cơ quan, tổ chức khác.”. Tuy nhiên, tại điểm d khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định:

“1. Đối tượng tiếp nhận:

...

d) **Người đã từng là cán bộ, công chức (bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã)** sau đó được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển giữ các vị trí công tác không phải là cán bộ, công chức tại các cơ quan, tổ chức khác.”

Theo đó, việc quy định như tại dự thảo sẽ thiếu trường hợp từng là cán bộ, công chức nói chung khác (ngoài cấp xã). Vì vậy, đề nghị xem xét lại cho đảm bảo với quy định nêu trên.

Ngoài ra, cần xem xét thêm đối với đối tượng “*Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Thành viên Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người đang giữ chức vụ, chức danh quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;*” tại điểm d khoản 1 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP.

* **Thứ hai**, tại điểm a khoản 2: Dự thảo quy định “a) **Trường hợp quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều này** phải có đủ 05 năm công tác trở lên theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (không tính thời gian tập sự, thử việc, nếu không liên tục và chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã

hội 01 lần thì được cộng dồn, kể cả thời gian công tác nếu có trước đó ở vị trí công việc quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều này), làm công việc có yêu cầu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận;”

Đồng thời, tại khoản 5 dự thảo quy định: **“5. Không thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch đối với các trường hợp sau:**

Tiếp nhận các trường hợp quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này vào công chức cấp xã;”

Tuy nhiên, tại điểm a khoản 2 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP, quy định: *“a) Trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải có đủ 05 năm công tác trở lên theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (không tính thời gian tập sự, thử việc, nếu không liên tục và chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần thì được cộng dồn, kể cả thời gian công tác nếu có trước đó ở vị trí công việc quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này), làm công việc có yêu cầu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận;”*. Theo đó, điểm b của khoản này quy định đối tượng là “Cán bộ, công chức cấp xã” nhưng tại dự thảo thì đối tượng tại điểm c khoản 1 Điều 39 là “Người thôi giữ chức vụ cán bộ ở cấp xã (trừ hình thức kỷ luật bãi nhiệm)” lại không thuộc trường hợp **phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện** theo điểm a khoản 2 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP (có nghĩa không thuộc điểm a khoản 2 Điều 39 dự thảo). Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại cho phù hợp theo quy định nêu trên.

* **Thứ ba**, tại Điều 40, thiếu nội dung “Chậm nhất trước 05 ngày làm việc tính đến ngày tổ chức vòng thi, phần thi, môn thi, Hội đồng có trách nhiệm gửi thông báo triệu tập thí sinh dự thi hoặc xét. Nội dung thông báo triệu tập ghi rõ thời gian, địa điểm làm thủ tục dự thi, thu lệ phí thi; thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập (nếu có); thời gian, địa điểm tổ chức thi; hình thức thi, thời gian tổ chức các vòng thi, phần thi, môn thi và các nội dung khác liên quan” so với quy định tại Điều 12 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

* **Thứ tư**, đề nghị sắp xếp thứ tự các quy định cho phù hợp, ví dụ đưa quy định về công tác xây dựng đề thi lên trước quy định về công tác khai mạc kỳ thi, tổ chức họp ban coi thi, cách bố trí, sắp xếp phòng thi.

Ngoài ra, tại các điều của Mục 8, các quy định đã được quy định của văn bản cấp trên đề nghị quy định theo hướng viện dẫn áp dụng.

* **Thứ năm**, tại điểm b, c khoản 8 Điều 44, dự thảo quy định chưa cụ thể như tại điểm b, c khoản 2 Điều 13 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV. Đề nghị xem xét lại cho đảm bảo.

* **Thứ sáu**, tại điểm a khoản 4 Điều 49, dự thảo quy định “4. Chấm phúc khảo:

a) Việc chấm phúc khảo thi viết trên giấy được thực hiện như thi viết trên giấy quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.”. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu lại quy định này cho đảm bảo.

Ngoài các nội dung nêu trên, đề nghị Sở Nội vụ rà soát toàn bộ nội dung dự thảo để từng quy định tại dự thảo được đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

4. Về thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Thể thức, kỹ thuật cơ bản tuân thủ quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP; Mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, Sở Tư pháp có một số ý kiến như sau:

4.1. Đối với dự thảo Quyết định

Đề nghị sử dụng kiểu chữ nghiêng đối với phần căn cứ pháp lý cho phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

4.2. Đối với dự thảo Quy chế

- Đề nghị in nghiêng đối với cụm từ trong ngoặc đơn dưới tên gọi của dự thảo “*Kèm theo Quyết định số ...*”.

- **Tại Điều 15:** Đề nghị khi viện dẫn văn bản lần đầu là “**Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức**” cần tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP, cụ thể: “**1. Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, ghi đầy đủ tên loại văn bản, tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản đó.**”.

- **Tại điểm b khoản 3 Điều 49:** Đề nghị bỏ một từ “ban” trong cụm từ “Trưởng ban ban phòng vấn cùng ký, ...”.

4.2. Đối với dự thảo Tờ trình

- Trên cơ sở các nội dung điều chỉnh tại dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo thuyết minh, giải trình và chỉnh sửa tại Tờ trình cho phù hợp, thống nhất.

- **Mẫu Tờ trình:** Chưa đảm bảo theo Mẫu, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa cho phù hợp với Mẫu số 3 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số

59/2024/NĐ-CP.

5. Kết luận

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu ý kiến thẩm định để hoàn thiện dự thảo; sau đó Dự thảo đủ điều kiện tiếp tục trình Ủy ban nhân dân xem xét, quyết định.

Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo có trách nhiệm giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình Ủy ban nhân dân dự thảo Quyết định theo quy định tại khoản 5 Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được bổ sung tại khoản 40 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã và xác định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Sở Tư pháp gửi Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Giám đốc;
- Phó Giám đốc phụ trách;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, XDKTVB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Văn Thúc